

Bản án số: 57/2019/HC-PT

Ngày: 14-5-2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về việc hỗ trợ do bị ảnh hưởng
bởi dự án nút giao thông*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào
Ông Lê Phước Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Phạm Tấn Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 68/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc hỗ trợ do bị ảnh hưởng bởi dự án nút giao thông*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 293/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

*** *Người khởi kiện:*** Ông Võ Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 71 đường Đ, phường C, quận T2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** *Người bị kiện:***

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Trung tâm hành chính TP. Đà Nẵng - số 24 đường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn M - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố thành phố Đà Nẵng (văn bản ủy quyền ngày 26/11/2018). Có

đơn xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Trung tâm hành chính TP. Đà Nẵng - số 24 đường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Trần Văn M** - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 37 đường H1, quận H, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Hồng A**, chức vụ: Quyền giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân quận T2, thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: số 503 đường T3, quận T2, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Văn T4**, chức vụ: Chủ tịch UBND quận T2, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Trần Trung N1** - Phó trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường quận T2, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Chi nhánh Đà Nẵng: số 48 đường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01-8-2018, bản tự khai đề ngày 15-10-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Võ Văn T trình bày:

Năm 2006, ông Võ Văn T mua một lô đất có thửa số 8B1-1, tờ bản đồ KT01/1 tại 71 Đường Đ, thành phố Đà Nẵng theo hình thức bán đấu giá với giá 18.100.000đồng/m², trong khi đó giá nhà nước là 6.000.000đồng/m², đã được UBND quận T2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 325102 cấp ngày 28-4-2009.

Vào ngày 09-02-2017, ông T nhận được Thông báo đến UBND phường C đề nhận tiền hỗ trợ về đất khi hình thành hầm chui Đường Đ - Đường N theo Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhận tiền thì ông tìm hiểu thì thấy Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng hỗ trợ cho ông là không phù hợp, gây thiệt hại, vì:

Thứ nhất, Quyết định số 651 áp dụng giá đất năm 2015 theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 20-12-2014 của UBND thành phố Đà Nẵng với giá đất đường Đ là 20.430.000 đồng/m² là không đúng với quy định hiện hành, vì thời điểm đó Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 20-12-2016 của UBND

thành phố Đà Nẵng được ban hành với giá đất đường Đ là 31.200.000 đồng/m² đã thay thế Quyết định số 50 nói trên.

Thứ hai, Quyết định số 651 phê duyệt hỗ trợ sau khi giảm từ mặt cắt đường chỉ nhân hệ số $k=1,3$ và chỉ hỗ trợ 30% tiền chênh lệch đó là không thỏa đáng, vì trước đây UBND thành phố Đà Nẵng đã xây dựng quy hoạch đường Đ với lòng đường mỗi bên là 15m, bồn hoa ở giữa 4m và lề đường mỗi bên là 6m được xếp vào đường loại 1, có giao thương thuận tiện nên bán đất theo phương thức đấu giá cho dân, đã làm hợp đồng chuyển nhượng cho hộ dân, tiền đã thu về ngân sách, nay UBND thành phố Đà Nẵng phá vỡ quy hoạch làm thay đổi mặt cắt đường lòng đường còn mỗi bên 7,6m, vỉa hè 4,05 m và giá trị đất là 7.020.000 đồng/m², không còn xếp vào đường loại 1, dẫn đến không còn thuận tiện cho việc kinh doanh sinh lợi, ảnh hưởng quyền lợi của ông nên UBND thành phố Đà Nẵng phải hỗ trợ cho vợ chồng ông theo giá thị trường, phải lấy tiền từ ngân sách để bồi thường, hỗ trợ một phần khó khăn cho ông.

Do đó, ông T đã làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Ngày 10-7-2018, ông nhận được Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Võ Văn T (lần đầu) với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông và Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho rằng Công văn số 10229/UBND - QLĐTư ký vào ngày 16-12-2016 đã phê duyệt giá hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng và Quyết định số 651 quyết định phê duyệt cuối cùng là có giá trị pháp lý cao nhất.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, nên ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, hủy một phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc hỗ trợ giá đất cho ông;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phải hỗ trợ đền bù cho ông theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 10-12-2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng của giá đất năm 2017 và nhân hệ số $k=3$ hoặc giá đất năm 2014 với hệ số $k=5$ cho đúng giá thị trường vì năm 2006 bán cho theo giá thị trường.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản giải trình vụ án hành chính của ông Võ Văn T ngày 19-9-2018, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng là ông Trần Văn M trình bày:

Trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại chính quyền thành

phổ đã chia sẻ với người dân về thiệt hại khi thực hiện dự án. Chính quyền cũng đã tìm mọi cách để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho dân.

Dự án nút giao Đường Đ - Đường N là công trình công cộng có ý nghĩa rất lớn trong việc giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, đồng thời khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực lân cận.

Dự án không thu hồi đất, hiện nay pháp luật chưa có quy định về việc bồi thường và hỗ trợ thiệt hại đối với người sử dụng đất bị ảnh hưởng trong vùng dự án. Tuy nhiên trên thực tế, dự án đã ảnh hưởng đến quyền lợi cho các hộ lân cận nên trên cơ sở đề xuất của Hội đồng GPMB, UBND thành phố Đà Nẵng đã xem xét giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất cho hộ ông Võ Văn T.

Ông T khiếu nại yêu cầu giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất theo quyết định số 46/2016/QĐ-UBND là không có cơ sở giải quyết. Vì UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt chủ trương thực hiện dự án, đơn giá hỗ trợ tại Thông báo số 175/TB-UBND ngày 01-12-2016 và Công văn số 10229/UBND-QLĐTư ngày 16-12-2016. Tại thời điểm này Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND chưa được ban hành. Do đó, việc xác định chênh lệch đơn giá đường Đ trước và sau khi thực hiện dự án, tỷ lệ phần trăm, mức hỗ trợ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND là có cơ sở.

Vì vậy, ngày 10-7-2018, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2889/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông Võ Văn T với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông T về Việc yêu cầu giải quyết hỗ trợ thiệt hại về đất theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND nhân hệ số $k=3$ hoặc theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND nhân hệ số $k=5$ và hỗ trợ 50% giá trị đất và giữ nguyên Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch UBND thành phố (phản phê duyệt đối với hộ ông Võ Văn T).

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Đà Nẵng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng và UBND quận T2 trình bày:

Thông nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, việc khởi kiện của ông T là không có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND quận T2 trình bày:

Thông nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện. Tuy nhiên, UBND quận T2 đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có thể hỗ trợ thêm cho dân, nếu hỗ trợ phải hỗ trợ đồng đều, đảm bảo sự công bằng đối với dự án ngã Ba Huế.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Xkhông có văn bản phản hồi ý kiến cho Tòa án và đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Khoản 2 Điều 3, Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 193, Điều 206, Điều 211 và Khoản 3 Điều 345 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại; Điều 94 Luật Đất đai. *Tuyên xử:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T về việc yêu cầu Hủy Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn T và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường (trước mặt nhà) khi hình thành nút giao thông Đường Đ - Đường N.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03-12-2018, người khởi kiện ông Võ Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 651/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ngày 03-02-2017 về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường (trước mặt nhà) khi hình thành Nút giao thông Đường Đ - Đường N; Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2013 về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Võ Văn T và các quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai. Căn cứ đơn khởi kiện của ông Võ Văn T ngày 01-8-2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý để giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện của Ngân hàng TMCP XChi nhánh tại Đà Nẵng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 4, Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hiệu ban hành Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2013 và Quyết định số 651/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ngày 03-02-2017: Sau khi phê duyệt Dự án nút giao Đường Đ - Đường N ngày 11-3-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã giao cho Ủy ban nhân dân quận T2 trực tiếp thực hiện - thành lập Hội đồng bồi thường, xây dựng phương án hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chi trả tiền hỗ trợ do thay đổi mặt cắt đường khi thực hiện Dự án nút giao thông Đường Đ - Đường N cho các hộ dân bị ảnh hưởng, trong đó có hộ ông T; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành kết luận theo Thông báo số 175/TB-UBND; Công văn số 10229/UBND-QLĐTư ngày 16-12-2016 và giải quyết khiếu nại của ông T như cấp sơ thẩm đã phân tích là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu theo quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Võ Văn T đề nghị Hủy Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn T và hủy 1 phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường khi hình thành nút giao thông Đường Đ - Đường N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 11-3-2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1313/2016/QĐ-UBND phê duyệt Dự án nút giao Đường Đ - Đường N. Đây là công trình công cộng có ý nghĩa rất lớn trong việc giảm ùn tắc và tai nạn giao thông, đồng thời khớp nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các khu vực lân cận. Dự án nút giao Đường Đ - Đường N không thu hồi đất, chỉ thu hẹp lề đường và vỉa hè. Đồng thời, Công trình giao thông công cộng này không có hành lang bảo vệ an toàn nên không thuộc trường hợp được Nhà nước bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật (Điều 94 Luật đất đai 2013).

Tại phiên tòa, ông Võ Văn T trình bày hiện gia đình ông không bị thu hồi đất, hiện ông vẫn đang quản lý, sử dụng diện tích 100 m² đất đã được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 325102 cho ông Võ Văn T vào ngày 28-4-2009. Tại Điều 61, 62 Luật đất đai quy định về *việc bồi thường, hỗ trợ khi và chỉ khi bị Nhà nước thu hồi đất*. Như vậy, ông Võ Văn T không bị thu hồi đất, tuy nhiên hộ ông Võ Văn T có bị ảnh hưởng đến việc kinh doanh khi Nhà nước thu hẹp lòng đường, vỉa hè trong vùng dự án nút giao thông công cộng. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã hỗ trợ cho hộ ông Võ Văn T tổng số tiền 522.990.000 đồng theo đơn giá hỗ trợ tại Thông báo số 175/TB-UBND ngày 01-12-2016 và Công văn số 10229/UBND-QLĐTư ngày 16-12-2016 đã được phê duyệt là đúng. Ông Võ Văn T yêu cầu giải quyết hỗ trợ

thiệt hại theo Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành ngày 20-12-2016 là không chính xác, vì Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ban hành sau thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt Dự án.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn T về việc hủy một phần quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 3/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và hủy quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Võ Văn T. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Võ Văn T không được chấp nhận đơn kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn T. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 26/2018/HC-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 94 Luật Đất đai 2013; Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Bác đơn khởi kiện của ông Võ Văn T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 03-02-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt hỗ trợ đối với các đơn vị, hộ gia đình bị ảnh hưởng do thay đổi mặt cắt đường (trước mặt nhà) khi hình thành nút giao thông Đường Đ - Đường N; hủy Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10-7-2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Võ Văn T.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Võ Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 001556 ngày 04-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Võ Văn T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14-5-2019./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu